

BÀI THỰC HÀNH SỐ 4

Môi trường thực hành: MySQL Community Server 8.0.30 (hoặc phiên bản mới hơn).

Ứng dụng quản lý nhân viên

Mở cơ sở dữ liệu QLNV và thực hiện các yêu cầu sau:

1. Tạo thủ tục có tên `timNV` để tìm nhân viên theo mã (ví dụ `timNV 'HC001'` sẽ in ra thông tin của nhân viên này).
2. Tạo thủ tục có tên `DSNgoaiNgu` hiển thị mã các ngoại ngữ của nhân viên (ví dụ `DSNgoaiNgu N'Nguyễn Thị Hà'` sẽ in ra các ngoại ngữ của 'Nguyễn Thị Hà').
3. Tạo thủ tục có đầu vào là `TenNN` và đầu ra là tổng số lượng nhân viên đã học ngoại ngữ này.
4. Tạo thủ tục cập nhật `SĐT` cho các nhân viên (thủ tục có hai tham số đầu vào gồm mã nhân viên, số điện thoại). Nếu không tìm thấy nhân viên cần cập nhật trả về giá trị 0. Ngược lại, cho phép cập nhật.
5. Viết hàm thay thế các thủ tục trong câu 1-4.
6. Viết hàm có tham số đưa vào là `MaNV`, `HoTen`, `GioiTinh`, `NgaySinh`, `Luong`, `MaPH`, `SĐT`, `NgayBC`. Trước khi chèn một bản ghi mới vào bảng `NHANVIEN` thì phải kiểm tra xem `MaPH` đã tồn tại bên bảng `PHONG` chưa, nếu chưa trả về 0.
7. Viết hàm `TongLuongNV` cho biết tổng lương nhân viên của từng phòng.
8. Viết hàm `kiemtraHuu` cho biết nhân viên năm nay đã đủ tuổi nghỉ hưu hay chưa (Nam ≥ 60 tuổi, Nữ ≥ 55 tuổi).
9. Viết hàm `trinhdoNN` có tham số đưa vào là `MaNV`, `MaNN` trả về trình độ ngoại ngữ của nhân viên (ví dụ `trinhdoNN 'HC001','01'` sẽ trả về 'A'). Nếu nhân viên không biết ngoại ngữ này thì trả về `NULL`.
10. Tạo khung nhìn có tên `NV_TRE` để đưa ra danh sách các nhân viên có độ tuổi trong dưới 35. Sau đó dựa trên khung nhìn thực hiện các công việc sau:
 - a. Đưa ra danh sách các nhân viên có độ tuổi từ 25 đến 30.
 - b. Thực hiện câu lệnh `Insert`, `Update`, `Delete` trên view `NV_TRE`.
 - c. Xóa view `NV_TRE` sau đó tạo lại view này với mệnh đề `With check option` và thực hiện các câu lệnh `Insert`, `Update`, `Delete` trên view này.